TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 104/2019/HSST Ngày 04 - 7 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 15/4/1990 tại T; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 66/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2015. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2016). Bản án số 36/2017/HSST ngày 18/05/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2017 (Chấp hành xong án phí ngày 25/9/2018); Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 29/2019/ HSST ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/201; Bản án số 27/2019/HSST ngày 30/5/2019, Tòa án

nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018; Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình từ ngày 26/11/2018 đến nay; Trích xuất, có mặt.

2. **Nguyễn Thanh H** (*Tên gọi khác: Nguyễn Văn H*), sinh ngày 20/6/1993 tại T; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tụ (đã chết) và bà Đặng Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 55/2013/HSST ngày 02/8/2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Bản án số 11/2019/HSST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 19/2019/HSST ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 11/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018; Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam T, tỉnh T. Trích xuất, có mặt.

Bị hại: Anh Trần Quang Th, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn Tri, xã T, thành phố T, tỉnh T; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2018 Nguyễn Văn S bị Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, qua khám xét nơi ở của Nguyễn Văn S thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 17B9-215.55. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Chiều ngày 25/11/2018, Nguyễn Văn S rủ Nguyễn Thanh H (là em trai) đi trộm cắp tài sản, H điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Angel, BKS 90B1- 092.61 chở S, khoảng 16 giờ cùng ngày S và H đến khu tái định cư thôn Đ, xã T, thành phố T phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 17B9-215.55 của anh Trần Quang Th dựng lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi Sơn bảo H dừng xe, đứng cảnh giới, S đi lại ngồi lên xe, mở khóa điện và điều khiển xe đi về nhà. Tại nhà S mở cốp xe máy ra kiểm tra thấy có 02 đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên anh Trần Quang Th.

Ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện H bàn giao toàn bộ vật chứng cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận:*" 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 17B9-215.55 có trị giá là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)".*

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSTPTB ngày 23 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản ". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 29/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 27/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H. Hình phạt chung của 03 bản án, buộc Nguyễn Văn S phải chấp hành là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/ 2018. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 05(năm) năm tù tại bản án số 19/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T. Hình phạt chung của 02 bản án buộc Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H) phải chấp hành là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra là lời buộc tội lẫn nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại anh Trần Quang Th, phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2018, tại khu tái định cư thuộc địa phận thôn Đ, xã T, thành phố T. Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS 17B9-215.55 của anh Trần Quang Th có trị giá là 12.500.000 đồng. Các bị cáo đều đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Thanh H quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)……..

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này bị cáo S là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị phương tiện và trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo H tiếp nhận ý đồ và cầm lái xe mô tô chở S đi trộm cắp, đã đứng canh coi, cảnh giới để S

thực hiện trót lọt việc chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Do đó xác định bị cáo S có vai trò chính, bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật, dành cho các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới đủ sức giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo S và H là anh em ruột nhưng đều là người có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án, do sau khi thực hiện hành vi tội phạm trong vụ án này các hành vi phạm tội khác mới bị xét xử nên không coi là tiền án, song các bị cáo không chịu tiếp thu, sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục vi phạm thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò đồng phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, đồng thời căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với từng bị cáo buộc chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo hiện chưa có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 17B9 - 215.55; 01 đăng ký xe mô tô số 024685; 01 đăng ký xe mô tô số 024821 và 01 giấy phép lái xe số 3400007340210 đều mang tên anh Trần Quang Th. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang Th nên ngày 05/4/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và giấy tờ cho anh Th là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang Th là bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt trong tình trạng nguyên vẹn, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 (đối với bị cáo Nguyễn Thanh H); điểm g khoản 2 Điều 173 (đối với bị cáo Nguyễn Văn S); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 29/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 27/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H. Hình phạt chung của 03 bản án, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H *(tên gọi khác là Nguyễn Văn H)* 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 19/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T. Hình phạt chung của 02 bản án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H (*tên gọi khác là Nguyễn Văn H*) phải chấp hành là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Quang Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 17B9-215.55, 01 đăng ký xe mô tô số

024685; 01 đăng ký xe mô tô số 024821 và 01 giấy phép lái xe số 3400007340210 (đều mang tên anh Trần Quang Th).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H (tên khác: Nguyễn Văn H). Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H (tên khác: Nguyễn Văn H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2019. Bị hại anh Trần Quang Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn